

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 588/2023/HSST

Ngày 11 /12/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hoàng Văn Thành**.

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Bùi Thị Thu Giang**
Bà Trần Thị Thu Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Tiệp Anh**, thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Phạm Thu Phương Anh**, Kiểm sát viên.

Ngày 11 /12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 566/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 869/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **V Đ M**, (**Phí Văn Luyến**), sinh năm: 19Xx; Giới tính: Nam; NĐKKHTT: Phòng 14C1, tòa nhà Vinaconex 21, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Chỗ ở: Phòng A707, Chung cư Mulberry, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Đức Th và con bà: Lưu Thị H; Vợ: Đinh Thị Thu H (Đã ly hôn); Đặng Thị Phương; Con: Có 02 con; Con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

Tại bản án số: 36/2023-ST, ngày 09/05/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

- Ngày 22/05/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Cáo trạng số: 207/CT-VKS-P3 truy tố bị cáo **V Đ M** về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo

quy định tại khoản 4, Điều 174 của Bộ luật Hình sự (Vụ án đang trong giai đoạn chuẩn bị xét xử). Hiện bị cáo V Đ M đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Bình Điền, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

*** Bị hại:**

1. Chị **V Đ ML Th L**, sinh năm 19xx.

Trú tại: Phố Ga, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Chị **LL Th H**, sinh năm 19xx;

Trú tại: Số nhà 05, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Chị **Ng Th Ch**, sinh năm 1987;

Trú tại: Số nhà 02, ngõ 65, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

4. Chị **Mathias Jeanne Marie**, sinh ngày 24/06/1985 quốc tịch Ấn Độ; Số hộ chiếu Z5794320). Ủy quyền cho:

Chị **Ng Th Á Ng**, sinh năm 199X.

Trú tại: Số nhà 23, xóm Đầu Làng, thôn Cổ Điền A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, là trợ lý phiên dịch của chị Marie), đều xin vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị **Đ Th M Th**, sinh năm 198X.

Trú tại: Phòng 2103, tòa T1-CT1, khu đô thị mới Mộ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

2. Chị **Ng Th Á Ng**, sinh năm 199X;

Trú tại: Số nhà 23, xóm Đầu Làng, thôn Cổ Điền A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

3. Chị **Ngô Thị Tú Q**, sinh năm 198X.

Trú tại: Căn hộ A707, chung cư Mulberry ở phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, đều xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo V Đ M là đối tượng không có công ăn việc làm, không có nơi ở cố định. Khoảng đầu năm 2020, bị cáo V Đ M nhặt được ngoài đường (Không rõ địa điểm) 01 chứng minh thư nhân dân số: 135534608 cấp ngày 05/08/2007 mang tên Phí Văn Luyến (Sinh năm 1988; Nơi thường trú tại xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc). Sau đó, bị cáo Minh bóc tách lớp nilon ép plastic của chứng minh nhân dân này, rồi thay ảnh của bị cáo Minh vào ảnh chứng minh nhân dân tên Phí Văn Luyến và đem ra cửa hàng ép plastic lại để sử dụng. Ngày 24/06/2020, bị cáo Minh sử dụng chứng minh nhân dân đã bị sửa chữa mang

tên Phí Văn Luyến để ký hợp đồng thuê của chị Ngô Thị Tú Quyên (Sinh năm 1984; trú tại phường Mộ Lao, quận Hà Đông) căn hộ A707, chung cư Mulberry ở phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội với thời hạn thuê 12 tháng. Bị cáo Minh thỏa thuận với chị Quyên tiền thuê nhà là 8.500.000 đồng/01 tháng, trả tiền trước 03 tháng (Gồm 02 tháng tiền thuê nhà và 01 tháng tiền đặt cọc thuê nhà) và đã đưa cho chị Quyên số tiền 25.500.000 đồng theo thỏa thuận. Sau đó, bị cáo Minh cho anh Đinh Hồng Quang (Sinh năm 1979; Trú tại: Thôn Tử Dương, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội) ở cùng tại căn hộ này.

Đến ngày 20/08/2020, do không có tiền trả tiền thuê nhà tiếp cho chị Quyên và cần tiền sử dụng cá nhân nên bị cáo Minh nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng hình thức nhận tiền đặt cọc cho thuê căn hộ A707, chung cư Mulberry, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Để thực hiện hành vi lừa đảo, bị cáo Minh sử dụng tài khoản facebook “*Chất sầu*” để bình luận cho thuê căn hộ trong một bài đăng của người khác trên nhóm facebook “*Cư dân chung cư Mulberry Lane Hà Đông*” nhằm tránh bị chị Quyên phát hiện. Khi có khách hỏi thuê thì bị cáo Minh sẽ nhắn riêng cho khách hàng thông tin về căn hộ A707 và số điện thoại 0357148185 của bị cáo Minh để liên hệ. Sau đó, bị cáo Minh đã thỏa thuận cho 04 người thuê căn hộ A707, Chung cư Mulberry, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Cụ thể như sau:

- Ngày 20/08/2020, thông qua mạng xã hội facebook, chị V Đ ML Th L (Sinh năm 1986; Trú tại phố Ga, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội) thấy tài khoản facebook “*Chất sầu*” của bị cáo Minh đăng tin trong nhóm facebook “*Cư dân chung cư Mulberry Lane Hà Đông*” cho thuê căn hộ tại tòa A, chung cư Mulberry ở phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Chị Linh nhắn tin qua ứng dụng Facebook Messenger và ứng dụng Zalo cho bị cáo Minh để hỏi về thông tin căn hộ. Bị cáo Minh giới thiệu tên là Luyến và gửi qua tin nhắn zalo hình ảnh chụp chứng minh nhân dân tên Phí Văn Luyến (Đã thay ảnh của Minh vào chứng minh thư) và hình ảnh chụp căn hộ A707, chung cư Mulberry. Chị Linh đồng ý thuê căn hộ và cùng bị cáo Minh thỏa thuận giá thuê là 5.500.000 đồng/tháng. Bị cáo Minh yêu cầu chị Linh đặt cọc trước 2.000.000 đồng để giữ nhà. Ngày 24/08/2020, chị Linh chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản số: 0691000304844 của bị cáo Minh mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) để đặt cọc. Đến ngày 25/8/2020, chị Linh đến căn hộ A707, chung cư Mulberry gặp bị cáo Minh để ký hợp đồng thuê nhà và đưa trực tiếp cho bị cáo Minh số tiền 36.500.000 đồng để trả trước cho 07 tháng tiền thuê căn hộ (Gồm 06 tháng tiền thuê nhà và 01 tháng tiền đặt cọc thuê nhà). Tổng số tiền chị Linh chuyển cho Minh để thuê căn hộ là **38.500.000** đồng.

- Cùng trong ngày 20/08/2020, chị **Đ Th M Th** (Sinh năm 1987; Trú tại phòng 2103, tòa T1-CT1, khu đô thị mới Mộ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, là nhân viên môi giới bất động sản của Công ty TNHH Hoàng Thiên Nhất) đọc được thông tin cho thuê căn hộ tại tòa A, chung cư Mulberry, phường Mộ Lao, quận Hà Đông do bị cáo V Đ M đăng tải trên nhóm facebook “*Cư dân chung cư Mulberry Lane Hà Đông*”. Sau đó, chị Thúy nhắn tin thỏa thuận với bị cáo Minh về việc chị Thúy sẽ tìm khách thuê nhà và bị cáo Minh phải trả tiền phí môi giới cho chị Thúy. Bị cáo Minh đồng ý và cung cấp cho chị Thúy thông tin về căn hộ A707, chung cư Mulberry để chị Thúy đăng thông tin lên trang web: batdongsan.com.vn. Ngày 22/08/2020, chị LL Th H (Sinh năm 1993; Trú tại số nhà 05, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Mộ Lao, quận Hà Đông) liên hệ với chị Thúy để hỏi thuê căn hộ A707, chung cư Mulberry. Quá trình liên hệ trao đổi, chị Huyền đồng ý thuê căn hộ A707, chung cư Mulberry nên chị Thúy bảo chị Huyền chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng vào số tài khoản 2200205250093 của bị cáo V Đ M mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) để đặt cọc. Cùng ngày, chị Huyền đã chuyển khoản số tiền trên đến tài khoản của bị cáo Minh theo yêu cầu của chị Thúy để đặt cọc tiền thuê nhà. Đến ngày 24/8/2020, chị Huyền cùng chị Thúy đến căn hộ A707, chung cư Mulberry để gặp bị cáo Minh. Tại đây, bị cáo Minh giới thiệu với chị Huyền và chị Thúy tên là Luyến và cho xem chứng minh thư mang tên Phí Văn Luyến (Đã thay ảnh của bị cáo Minh vào chứng minh thư). Do tin tưởng bị cáo Minh nên chị Huyền đã ký hợp đồng thuê căn hộ với giá là 6.000.000 đồng/tháng, thời gian thuê là 12 tháng. Sau đó, chị Huyền đã chuyển tiếp số tiền **40.000.000** đồng vào tài khoản số: 2200205250093 của bị cáo Minh mở tại Ngân hàng Agribank để trả trước 07 tháng tiền thuê căn hộ (Gồm 06 tháng tiền thuê nhà và 01 tháng tiền đặt cọc thuê nhà). Sau khi nhận được tiền, bị cáo Minh đã chuyển số tiền 6.000.000 đồng vào tài khoản số: 19131143545022 của chị Thúy để trả tiền phí môi giới. Tổng số tiền chị Huyền đã chuyển cho bị cáo Minh để thuê căn hộ là **42.000.000** đồng.

- Cùng trong ngày 20/8/2020, thông qua mạng xã hội facebook, chị Ng Th Ch (Sinh năm 1987; Trú tại: Số nhà 02, ngõ 65, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội) thấy tài khoản facebook “*Chất sâu*” của bị cáo Minh đăng tin trong nhóm facebook “*Cư dân chung cư Mulberry Lane Hà Đông*” cho thuê căn hộ tại tòa A, chung cư Mulberry, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Chị Chiên đã gọi điện thoại và nhắn tin qua ứng dụng zalo vào số điện thoại 0357148185 của bị cáo Minh để trao đổi thỏa thuận thuê căn hộ. Quá trình nói chuyện, bị cáo Minh giới thiệu tên là Luyến và là chủ căn hộ A707, chung cư Mulberry. Ngày 23/08/2020, chị Chiên đến căn hộ A707, chung cư Mulberry để gặp

bị cáo Minh. Tại đây, bị cáo Minh cho chị Chiên xem chứng minh thư mang tên Phí Văn Luyến (Đã thay ảnh của bị cáo Minh vào chứng minh thư). Chị Chiên có hỏi bị cáo Minh về giấy chứng nhận sở hữu căn hộ thì bị cáo Minh trả lời giấy tờ nhà hiện đang thế chấp ở ngân hàng. Do tin tưởng bị cáo Minh nên chị Chiên đã ký hợp đồng thuê căn hộ trong thời gian 01 tháng với giá là 7.000.000 đồng. Bị cáo Minh yêu cầu chị Chiên phải đặt cọc số tiền 10.000.000 đồng thì chị Chiên thỏa thuận sẽ chuyển trước cho bị cáo Minh 7.000.000 đồng tiền thuê nhà, khi nào chuyển đến ở thì sẽ chuyển số tiền 10.000.000 đồng đặt cọc sau. Sau đó, chị Chiên đã chuyển số tiền 7.000.000 đồng vào tài khoản số 0691000304844 của bị cáo Minh mở tại Ngân hàng Vietcombank.

- Khoảng tháng 08/2020, chị Mathias Jeanne Marie (Sinh ngày 24/06/1985; quốc tịch Ấn Độ; Số hộ chiếu Z5794320) có nhu cầu thuê nhà nên nhờ chị Ng Th Á Ng (Sinh năm 1993; Trú tại: Số nhà 23, xóm Đầu Làng, thôn Cổ Điền A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, là trợ lý phiên dịch của chị Marie) tìm thuê. Thông qua mạng xã hội, chị Ngọc liên hệ với bị cáo V Đ M hỏi thuê căn hộ A707, chung cư Mulberry, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Ngày 24/08/2020, chị Ngọc cùng chị Mathias đến căn hộ A707, chung cư Mulberry để gặp bị cáo Minh và được bị cáo Minh giới thiệu tên là Luyến, cho xem chứng minh thư mang tên Phí Văn Luyến (Đã thay ảnh của bị cáo Minh vào chứng minh thư). Chị Mathias thỏa thuận với bị cáo Minh giá thuê căn hộ là 6.000.000 đồng/tháng, bị cáo Minh yêu cầu phải trả trước số tiền 24.000.000 đồng (Gồm 03 tháng tiền thuê nhà và 01 tháng tiền đặt cọc thuê nhà). Do không có đủ tiền nên chị Mathias đã trả trước cho bị cáo Minh 3.000.000 đồng bằng tiền mặt. Đến ngày 25/08/2020, chị Mathias đến gặp bị cáo Minh và trả thêm số tiền 16.000.000 đồng, đồng thời thỏa thuận sẽ trả số tiền 5.000.000 đồng còn lại khi đến nhận bàn giao nhà. Sau đó, chị Mathias ký hợp đồng thuê nhà với bị cáo Minh. Tổng số tiền bị cáo Minh chiếm đoạt của chị Mathias là 19.000.000 đồng.

Sau khi nhận tổng số tiền là 106.500.000 đồng và ký hợp đồng thuê nhà với chị **V Đ ML Th L, chị LL Th H, chị Ng Th Ch và chị Mathias Jeanne Marie, bị cáo V Đ M** hẹn những người thuê nhà ngày 26/08/2020 đến nhận bàn giao nhà và chìa khóa căn hộ. Hẹn mọi người xong, bị cáo Minh dọn dẹp đồ dùng ra khỏi căn hộ rồi bỏ trốn và sử dụng chi tiêu cá nhân hết số tiền đã chiếm đoạt được. Ngày 26/8/2020, chị Linh, chị Huyền, chị Chiên và chị Mathias đến nhận nhà thì thấy căn hộ A707, chung cư Mulberry khóa cửa, không liên lạc được với bị cáo Minh nên đã đến Công an quận Hà Đông trình báo.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng và các tài sản liên quan, gồm:

- Thu giữ do chị V Đ ML Th L giao nộp: 01 bản photo hợp đồng thuê nhà giữa chị Linh và Phí Văn Luyện và 17 bản photo thông tin và nội dung nói chuyện giữa chị Linh và bị cáo V Đ M qua ứng dụng Facebook Messenger và ứng dụng Zalo.

- Thu giữ do chị LL Th H giao nộp: 01 giấy biên nhận tiền giữa chị Huyền và Phí Văn Luyện, 01 bản sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam và 01 sổ phụ kiêm phiếu báo nợ của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

- Thu giữ của chị Ng Th Ch giao nộp: 09 hình ảnh về hợp đồng thuê nhà giữa chị Chiên và Phí Văn Luyện và các đoạn nội dung nói chuyện giữa chị Chiên và Minh qua ứng dụng Zalo.

- Thu giữ của chị Mathias Jeanne Marie giao nộp: 01 hợp đồng thuê nhà giữa chị Mathias và Phí Văn Luyện.

- Thu giữ của anh Phí Văn Luyện: 01 bản photo giấy chứng minh nhân dân số 135534608 mang tên Phí Văn Luyện và 01 bản photo căn cước công dân số 026088002470 mang tên Phí Văn Luyện.

Tại bản Kết luận giám định số: 3474/KL-KTHS ngày 05/06/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội về chữ ký, chữ viết của bị cáo V Đ M trên giấy biên nhận tiền và hợp đồng thuê nhà như sau:

“... Chữ viết phần nội dung (Trừ chữ viết mục “Đại diện bên B: (Bên thuê)” và chữ viết có nội dung: “Paid 19 million 25/8/2020”) trên mẫu cần giám định ký hiệu A1; Chữ viết dòng họ tên Phí Văn Luyện dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 là chữ do người có mẫu chữ viết đứng tên V Đ M trên các tài liệu ký hiệu M1, M2 viết ra.

- Chữ viết mục “Đại diện bên B: (Bên thuê)” và chữ viết có nội dung: “Paid 19 million 25/8/2020” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 không phải chữ do người có mẫu chữ viết đứng tên V Đ M trên các tài liệu ký hiệu M1, M2 viết ra.

- Không đủ cơ sở Kết luận chữ ký đứng tên Phí Văn Luyện trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 với chữ ký thực nghiệm đứng tên Phí Văn Luyện trên mẫu so sánh ký hiệu M2 có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không”...

Ngày 02/6/2023, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã cung cấp tờ khai chứng minh nhân của Phí Văn Luyện. Đối chiếu với chứng minh nhân mang tên Phí Văn Luyện do bị cáo V Đ M sử dụng thuê nhà, gửi cho các bị hại xem và ký hợp đồng thuê nhà với các bị hại; Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Vĩnh Phúc xác định thông tin trên chứng minh nhân dân Minh sử dụng đúng với thông tin của Phí Văn Luyện, còn ảnh trên chứng minh nhân dân không phải ảnh của Phí Văn Luyện. Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố Hà Nội đã tiến hành cho chị V Đ ML Th L, chị LL Th H, chị Ng Th Ch, chị Ng Th Á Ng và chị Đ Th M Th nhận dạng V Đ M xác định Minh chính là đối tượng sử dụng chứng minh thư nhân dân mang tên Phí Văn Luyến (Đã thay ảnh của Minh vào chứng minh nhân dân) để lừa đảo chiếm đoạt tiền đặt cọc thuê nhà.

Trách nhiệm dân sự: Chị V Đ ML Th L yêu cầu bị cáo V Đ M bồi thường số tiền 38.500.000 đồng; Chị LL Th H yêu cầu bồi thường số tiền 36.000.000 đồng; Chị Ng Th Ch yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000 đồng và chị Mathias Jeanne Marie yêu cầu bồi thường số tiền 19.000.000 đồng. Các bị hại đề nghị xử lý bị cáo V Đ M theo pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên toà cho rằng bị cáo V Đ M có hành vi lừa đảo các bị hại thông qua việc đặt cọc thuê nhà, để thực hiện hành vi này bị cáo đã sửa chữa, sử dụng giấy chứng minh thư nhân dân mang tên và trích ngang lý lịch anh Phí Văn Luyến nhưng hình ảnh là của bị cáo. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, khắc phục một phần hậu quả, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không bị tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo V Đ M, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015; **Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 48; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.**

Xử phạt: Bị cáo V Đ M: Từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 340 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 48; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo V Đ M: Từ 06 đến 12 tháng tù về Tội sửa chữa và sử dụng các tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Tổng hợp hình phạt của hai tội Từ 03 năm 06 tháng đến 05 năm tù
Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo V Đ M.

* **Vật chứng** của vụ án: Được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo V Đ M phải trả lại các bị hại số tiền đã chiếm đoạt còn lại.
Chị V Đ ML Th L số tiền 38.500.000 đồng.

Chị LL Th H số tiền 36.000.000 đồng.

Chị Ng Th Ch số tiền 7.000.000 đồng.

Chị Mathias Jeanne Marie số tiền 19.000.000 đồng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Nguyễn Thị Thúy** đã trả lại 6 000 000 đồng cho LL Th H và không có yêu cầu gì khác.

Các bị hại yêu cầu bị cáo trả lại tiền.

Bị cáo V Đ M xin xét xử theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội danh của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo V Đ M tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để Kết luận: Bị cáo V Đ M là đối tượng không có việc làm, không có nơi ở cố định. Khoảng đầu năm 2020, bị cáo Minh nhặt được ngoài đường 01 chứng minh nhân dân mang tên Phí Văn Luyện và bóc ảnh của anh Luyện ra, dán ảnh của bị cáo Minh vào phôi giấy chứng minh nhân dân để sử dụng. Ngày 24/06/2020, bị cáo Minh sử dụng giấy chứng minh nhân dân đã bị sửa chữa này để ký hợp đồng thuê căn hộ A707, chung cư Mulberry, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội của chị Ngô Thị Tú Quyên. Đến ngày 20/08/2020, do cần tiền sử dụng cá nhân nên bị cáo Minh nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức giả mạo là chủ căn hộ A707 Chung cư Mulberry và đăng thông tin cho thuê căn hộ trong nhóm facebook “*Cư dân chung cư Mulberry Lane Hà Đông*” nhằm chiếm đoạt số tiền đặt cọc thuê nhà. Từ ngày 23/08/2020 đến ngày 25/08/2020, bị cáo Minh đã giả mạo tên là Phí Văn Luyện, sử dụng chứng minh nhân dân đã bị sửa chữa để gian dối chiếm đoạt tổng số tiền 106.500.000 đồng là tiền đặt cọc thuê nhà của chị V Đ ML Th L, chị LL Th H, chị Ng Th Ch và chị Mathias Jeanne Marie; Trong đó chiếm đoạt của chị Linh số tiền 38.500.000 đồng, chiếm đoạt của chị Huyền số tiền 42.000.000 đồng, chiếm đoạt của chị Chiên số tiền 7.000.000 đồng và chiếm đoạt của chị Mathias số tiền 19.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt số tiền trên, bị cáo Minh đã bỏ trốn và ăn tiêu cá nhân hết .Hành vi nêu trên của bị cáo V Đ M đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sửa chữa và sử dụng các tài liệu của cơ quan, tổ chức; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 174 của Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 340 của Bộ luật hình sự.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

.....

Điều 340. Tội sửa chữa và sử dụng các tài liệu của cơ quan, tổ chức

1. Người nào sửa chữa, làm sai lệch nội dung hộ chiếu, thị thực, hộ khẩu, hộ tịch, các loại giấy chứng nhận hoặc tài liệu của cơ quan, tổ chức và sử dụng giấy tờ đó thực hiện tội phạm hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bằng hành vi gian dối ngay từ đầu để chiếm đoạt tài sản của các bị hại bằng thủ đoạn đặt cọc cho thuê nhà, để thực hiện hành vi này bị cáo Minh đã sửa chữa, sử dụng giấy chứng minh thư nhân dân mang tên và trích ngang lý lịch anh Phí Văn Luyện nhưng hình ảnh là của bị cáo gây ảnh hưởng tới uy tín, hoạt động trật tự quản lý hành chính Nhà nước, hành vi của bị cáo V Đ M làm trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây bức xúc cho dư luận. Bản thân bị cáo là người có nhận thức pháp luật, đã bị kết án **nhưng do chưa có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đã phạm tội. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo V Đ M.**

Tuy nhiên khi Quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ra đầu thú, có ý thức khắc phục hậu quả, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên có cơ sở xem xét cho bị cáo V Đ M, giảm nhẹ một phần hình phạt theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Các bị hại đề nghị xin lại tiền được chấp nhận

*** Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo V Đ M đã chấp nhận trả lại toàn bộ số tiền còn lại cho các bị hại khi có điều kiện.**

Trong vụ án này: Đối với anh Phí Văn Luyện là người đứng tên chứng minh nhân dân số 135534608. Kết quả điều tra xác định đầu năm 2013, anh Luyện bị rơi mất chứng minh nhân dân trên khi đi làm việc tại Hà Nội. Anh Luyện không quen

biết bị cáo V Đ M và không biết việc bị cáo V Đ M đã sửa chữa, thay ảnh vào chứng minh thư nhân dân của anh Luyên và sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với anh Đinh Hồng Quang là người ở cùng với bị cáo V Đ M tại căn hộ A707, Chung cư Mulberry, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Kết quả điều tra xác định anh Quang không được bị cáo Minh bàn bạc về việc lừa đảo chiếm đoạt tiền đặt cọc thuê nhà của những người bị hại. Khi thuê nhà, những người bị hại ký hợp đồng, trao đổi trực tiếp và đưa tiền cho bị cáo Minh nên Quang không biết việc bị cáo Minh lừa đảo. Đối với số tiền 30.000.000 đồng mà bị cáo Minh chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng của Quang là để trả nợ. Do Quang không đồng phạm với bị cáo Minh về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị Minh Thúy là người được bị cáo V Đ M chuyển khoản số tiền 6.000.000 đồng là tiền công môi giới. Kết quả điều tra xác định chị Thúy là nhân viên môi giới bất động sản của Công ty TNHH Hoàng Thiên Nhất. Chị Thúy không quen biết bị cáo Minh, không tham gia bàn bạc với bị cáo Minh để lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị LL Th H. Sau khi phát hiện bị bị cáo Minh lừa đảo, chị Thúy đã trả lại cho chị Huyền số tiền 6.000.000 đồng. Do chị Thúy không đồng phạm với bị cáo Minh tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Phí Văn Luyên được bị cáo V Đ M dán ảnh vào để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quá trình điều tra bị cáo Minh khai đã làm mất chứng minh nhân dân này nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có khả năng về tài chính và phải chấp hành hình phạt tù. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Các tài liệu liên quan đến việc phạm tội của bị cáo được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự, dân sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành Tố tụng của Công an thành phố Hà Nội thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố. Kết luận điều tra của Công an thành phố Hà Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **V Đ M** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174. Khoản 1 Điều 340; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 48; Điều 38; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **V Đ M 04** (Bốn) năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. 01 năm tù về Tội sửa chữa và sử dụng các tài liệu của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt của hai tội 05 (Năm) năm tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án số: 36/2023-ST, Ngày 09/05/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức là **29** (Hai mươi chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 11 năm 2021.

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo **V Đ M**.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo **V Đ M** phải trả cho các bị hại số tiền sau :

Chị **V Đ ML Th L** số tiền 38.500.000 đồng.

Chị **LL Th H** số tiền 36.000.000 đồng.

Chị Ng Th Ch số tiền 7.000.000 đồng.

Chị **Mathias Jeanne Marie** số tiền 19.000.000 đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo **V Đ M** không thi hành khoản tiền trả các bị hại. Bị cáo **V Đ M** còn phải chịu mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố đối với số tiền chậm thi hành án.

“Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Về xử lý vật chứng:

Các tài liệu Cơ quan điều tra đã lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **V Đ M** phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình và 5.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình bị cáo **V Đ M**, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội; Trại tạm giam số 1, công an thành phố Hà Nội.
- UBND phường Mỗ Lao, Hà Đông.
- Bị hại; Bị cáo, NCQL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG VĂN THÀNH

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

